|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Logo, company name  Description automatically generated | **TRƯỜNG TRUNG HỌC VINSCHOOL**  **ĐỀ THI HỌC KÌ II - LỚP 11**  **NĂM HỌC 2021 - 2022**  **MÔN TOÁN - HỆ CHUẨN VINSCHOOL**  Thời gian bàm bài: 60 phút, không kể thời gian phát đề | |
|  |
| **ĐỀ THI CHÍNH THỨC CƠ BẢN**  (Đề thi có 05 trang) |
| **Họ, tên thí sinh:** …………………………………….  **Số báo danh:** ……………….………………………. | | **Mã đề 000** |

**Câu 1.** Giá trị của  bằng

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 2.** Giả sử và  với  là các số hữu hạn. Trong các mệnh đề sau, mệnh đề sai là

**A.**  **B.** 

**C.**  **D.** 

**Câu 3.** Kết quả của bằng

**A.** . **B.** . **C.** **.** **D.** .

**Câu 4.** Hàm số không liên tục tại là

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 5.** Giá trị của tham số  để hàm số  liên tục tại điểm là

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 6.** Khẳng định đúng là

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 7.** Giá trị của đạo hàm của hàm số  tại  là

**A.** 16. **B.** 128. **C.** 160. **D.** 80.

**Câu 8.** Đạo hàm của hàm số  là

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 9.** Cho . Đạo hàm là

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** 

**Câu 10.** Hàm số  có đạo hàm là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 11.** Đạo hàm của hàm số  là

**A.**  **B.** 

**C.  D. **

**Câu 12.** Cho hàm số . Phương trình tiếp tuyến của đồ thị hàm số tại điểm  là

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 13.** Gọi  là đồ thị của hàm số . Tiếp tuyến của  song song với đường thẳng  có phương trình là

**A.**  và . **B.**  và .

**C.**  và . **D.**  và .

**Câu 14.** Cho hàm số  có đồ thị . Tiếp tuyến của đồ thị  tạo với hai trục tọa độ lập thành một tam giác cân có phương trình là

**A.**  **B.** 

**C.**  **D.** 

**Câu 15.** Cho . Đạo hàm cấp hai là

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 16.** Một chất điểm chuyển động thẳng được xác định bởi phương trình 

( tính bằng giây,  tính bằng mét). Gia tốc của chuyển động khi  là

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

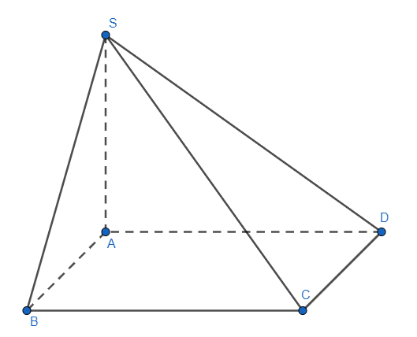
**Câu 17.** Cho tứ diện. Khẳng định đúng là

**A.**  **B.** 

**C.**  **D.** 

**Câu 18.** Cho hình chóp  có đáy là hình chữ nhật, cạnh bên  (hình vẽ).

Mệnh đề đúng là



**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 19.** Cho hai đường thẳng phân biệt  và mặt phẳng , trong đó . Mệnh đề sai là

**A.** Nếu  thì . **B.** Nếu  thì .

**C.** Nếu  thì . **D.** Nếu  thì .

**Câu 20.** Cho hình chóp  có đáy  là hình vuông, . Gọi  là góc giữa  và mp Khẳng định đúng là

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 21.** Cho hình chóp tứ giác đều có tất cả các cạnh đáy bằng , cạnh bên bằng . Góc giữa một mặt bên và mặt đáy bằng

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 22.** Cho hình lăng trụ đứng  có đáy  là hình vuông. Khẳng định đúng là

**A.** . **B.** .

**C.** . **D.** .

**Câu 23.** Khẳng định đúng là

**A.** Khoảng cách giữa hai mặt phẳng song song là khoảng cách giữa hai điểm bất kì của hai mặt phẳng.

**B.** Khoảng cách giữa hai mặt phẳng song song là khoảng cách giữa hai đường thẳng bất kì thuộc hai mặt phẳng.

**C.** Khoảng cách giữa hai mặt phẳng song song là khoảng cách từ một điểm bất kì của mặt phẳng này đến mặt phẳng kia.

**D.** Khoảng cách giữa hai mặt phẳng bất kì là khoảng cách từ một điểm của mặt phẳng này đến mặt phẳng kia.

**Câu 24.** Cho hình chóp  có đáy là hình vuông cạnh . Biết  vuông góc với đáy và Khoảng cách từ điểm  đến mặt phẳng bằng

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 25.** Cho hình chóp  có đáy  là hình thoi cạnh bằng  và cạnh bên  vuông góc với mặt phẳng đáy. Biết rằng số đo của góc giữa hai mặt phẳng  và  bằng 600. Khoảng cách giữa hai đường thẳng  và  bằng

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

***------ HẾT ------***